

Bản án số: 16/2025/DS-ST

Ngày 27-02-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Hồ Quốc Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần S tiền có ngay;

Địa chỉ: Số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Thanh T, sinh năm 1989 - Nhân viên.  
Theo giấy ủy quyền số 469/2024/UG-SVN ngày 25/10/2024 (Xin vắng mặt)

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Ông Trần Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định vào ngày 29/6/2023, bà Nguyễn Ngọc H ký hợp đồng với Công ty Cổ phần S tiền có ngay (gọi tắt là Công ty) mua bán 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-374.04, loại xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision màu đen, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Nguyễn Ngọc H do Công an tỉnh C cấp năm 2018 với giá bán 13.604.142 đồng, thỏa thuận mỗi tháng trả số tiền 2.267.357 thời hạn trả là 06 tháng. Công ty đã giao xe cho bà H quản lý. Quá trình trả nợ, bà H đã vi phạm hợp đồng không thanh toán nợ theo thỏa thuận.

Theo đơn khởi kiện Công ty Cổ phần S tiền có ngay xác định bà H còn nợ và phải thanh toán tạm tính đến ngày 20/11/2024 tổng số tiền 13.293.443 đồng. Trong đó: Nợ gốc số tiền 9.174.219 đồng, tiền phí thanh toán trễ hạn số tiền 4.119.224 đồng. Trường hợp bà H không thanh toán xong khoản nợ thì buộc bà H phải giao xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-374.04 cho Công ty để yêu cầu xử lý thu hồi nợ và yêu cầu mức phí 3%/tháng tính từ ngày 20/11/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại bản tự khai ngày 10/02/2025, người đại diện của nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu đối với bà H về phần phí thanh toán trễ hạn số tiền 4.119.224 đồng và mức phí 3%/tháng tính từ ngày 20/11/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Chỉ yêu cầu bà H thanh toán số tiền 9.174.219 đồng.

*Đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc H:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày mở phiên tòa xét xử, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H nhưng bà H vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của Công ty. Do đó, căn cứ vào hợp đồng mua bán tài sản mà bà H đã ký với Công ty Cổ phần S tiền có ngay và tài liệu, chứng cứ do Công ty cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Cổ phần S tiền có ngay khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Ngọc H thanh toán tiền mua bán xe. Đây là vụ án dân sự, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Theo đó, bị đơn là bà H có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà H vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà H theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu đối với bà H phần phí thanh toán trễ hạn số tiền 4.119.224 đồng và mức phí 3%/tháng tính từ ngày 20/11/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Chỉ yêu cầu bà H thanh toán số tiền 9.174.219 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay với bà Nguyễn Ngọc H thấy rằng việc mua bán tài sản giữa đôi bên là thực tế có xảy ra, được ghi nhận bằng văn bản, hai bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng với nhau. Do đó, khi bà H vi phạm nghĩa vụ không thanh toán nợ theo cam kết của hợp đồng nên Công ty khởi kiện yêu cầu là phù hợp.

[4] Theo tài liệu do Công ty Cổ phần S tiền có ngay cung cấp thể hiện bà H còn nợ và phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 9.174.219 đồng, bà H không có ý kiến nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác: Trường hợp bà H chậm trả số tiền trên thì phải chịu lãi theo quy định. Các đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các các Điều 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 453 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay về việc buộc bà H phải thanh toán phần phí thanh toán trễ hạn số tiền 4.119.224 đồng và mức phí 3%/tháng tính từ ngày 20/11/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay số tiền 9.174.219 đồng.

3. Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: *Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

4. Về án phí dân sự có giá ngạch: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu số tiền 458.700 đồng (chưa nộp). Công ty Cổ phần S tiền có ngay không phải chịu. Ngày 06/12/2024, Công ty Cổ phần S tiền có ngay đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 332.000 đồng theo biên lai thu số 0016679 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Phạm Lan Chi**